

Số: 135/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 12 - 2022

(V/v: Ly hôn, giao quyền nuôi con).

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Xuân Đàm

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lương và ông Trương Diên Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Chiến, thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 102/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 về việc “xin ly hôn và giao quyền nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T1, xã Phong Thu, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự trong các bản khai thì vụ án có nội dung như sau:

- Theo nguyên đơn - chị Lê Thị N trình bày: Chị N và anh Nguyễn Thanh L trên cơ sở yêu nhau tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong Thu, huyện Phong Điền theo giấy chứng nhận kết hôn số 19 quyền số 01/2015 ngày 19 tháng 6 năm 2015.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc tại thành phố Hồ Chí Minh cùng con trai đầu lòng Nguyễn Lê Gia B sinh ngày 17/7/2015. Đến năm 2017 thì sinh con thứ hai nên kinh tế gia đình gặp khó khăn và cũng từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn bất đồng. Đặc biệt, đến năm 2020, do dịch bệnh nên vợ chồng trở về sống cùng bố mẹ chồng tại xã Phong Thu, huyện Phong Điền và mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân là do tính cách của hai người có sự khác

biệt dẫn đến vợ chồng thường tranh cãi khi giải quyết công việc và ứng xử trong cuộc sống. Ngoài ra, anh L cũng hay sử dụng bia rượu và có hành vi bạo lực. Chị N cũng đã nhờ bố mẹ chồng khuyên can nhắc nhở nhưng anh L vẫn không thay đổi nên chị N đã đưa cháu nhỏ về sống cùng với mẹ mình tại xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình từ năm 2021 và cũng từ đó vợ chồng sống ly tH cho đến nay không quan tâm gì đến nhau nữa.

Sau thời gian sống ly tH, chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn và không thể hàn gắn được nên đã nộp đơn yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L.

Về con, chị N trình bày: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Gia B, sinh ngày 17/7/2015, hiện đang ở với anh L và cháu Nguyễn Lê B H, sinh ngày 04/5/2017 hiện đang ở với mẹ. Chị N yêu cầu được nuôi cháu B H và giao cháu Gia B cho anh L trực tiếp nuôi đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng: chị N không yêu cầu. Về tài sản và nợ chung: Chị N xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, chị N đã trình bày yêu cầu của mình trong bản tự khai và tham gia hai phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng cả hai phiên họp anh L vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Do hoàn cảnh đi lại khó khăn nên chị N đã nộp đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, đồng thời vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án chấp nhận.

- Đối với bị đơn - Anh Nguyễn Thanh L: Sau khi thụ lý vụ án, Công chức Tư pháp xã Phong Thu đã giao trực tiếp cho mẹ của anh L “thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập anh L đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị N”, nhưng anh L không có mặt tại Tòa án để làm việc.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng cư trú của bị đơn và được Công an xã Phong Thu cung cấp: Anh Nguyễn Thanh L hiện còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Trạch Hữu, xã Phong Thu, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế trong sổ hộ khẩu của chủ hộ là ông Nguyễn B1 – Là bố của anh L. Anh L hiện đã vào thành phố Hồ Chí Minh làm việc nên không có mặt tại địa phương, thỉnh thoảng anh L có về thăm gia đình.

Do anh L không có mặt tại nơi cư trú nên Tòa án đã tiến hành niêm yết “Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cho anh L” tại nơi ở, tại trụ sở UBND xã Phong Thu và tại trụ sở Tòa án huyện Phong Điền 02 lần, nhưng sau hai lần niêm yết thì anh L đều không có mặt tại Tòa án.

Theo bà Trần Thị T là mẹ của anh L cho biết: Anh L hiện đi làm ăn xa nên không có mặt tại địa phương. Sau các lần Tòa án về thông báo và niêm yết các văn bản cho anh L thì bà T đã thông báo lại cho anh L là “phải về tại Tòa án huyện Phong Điền để giải quyết việc ly hôn”, nhưng con trai tôi đang bận việc không về được. L có nói “con không về thì Tòa án vẫn giải quyết được”. Bà T còn cho biết thêm: Anh L và chị N không sống với nhau đã lâu, thời gian N và L còn ở trong nhà thì không thấy vợ chồng có mâu thuẫn gì cả; về việc N xin ly hôn thì đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Do bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần mà không có mặt tại Tòa án nên vụ án được đưa ra xét xử. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bị đơn. Nhưng tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không rõ lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tòa án tiếp tục tổng đạt hợp lệ cho bị đơn thủ tục tham gia phiên tòa lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vấn đề gì cần phải kiến nghị khắc phục.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn là được ly hôn với anh L; xin nhận quyền trực tiếp nuôi cháu B H, giao cháu Gia B cho anh L trực tiếp nuôi là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Các vấn đề khác, đương sự không có yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được kiểm tra xem xét công khai tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị N và anh Nguyễn Thanh L được UBND xã Phong Thu đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp; Vì vậy, chị N có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết việc ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân gia đình. Mặt khác, bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Phong Thu, huyện Phong Điền nên việc Tòa án nhân dân huyện Phong Điền thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc anh L là bị đơn, đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và thông báo tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, nhưng anh L đều vắng mặt không rõ lý do và Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 207 và khoản 2 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh L thủ tục tham gia phiên tòa 02 lần, nhưng cả 02 lần khai mạc phiên tòa thì anh L đều vắng mặt không rõ lý do nên lần này, Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy: Chị N xin ly hôn với anh L vì giữa vợ chồng có nhiều sự khác biệt về tính cách và về quan điểm; dẫn đến thường xuyên xảy ra tranh cãi xúc phạm nhau trong cuộc sống hàng ngày. Anh L lại hay sử dụng bia rượu và có hành vi bạo lực. Tuy đã được chị N đã bỏ qua nhiều lần nhưng anh L vẫn không thay đổi nên hai người đã sống ly thân gần hai năm và không quan tâm gì đến nhau nữa.

Mặt khác, việc chị N khởi kiện xin ly hôn thì anh L đã biết nhưng không phản đối mà bỏ mặc. Qua đó chứng tỏ anh L đã nhận thức được mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên việc ly hôn là tất yếu nên đã thờ ơ bỏ mặc. Như vậy, việc chị N yêu cầu được ly hôn với anh L là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, chị N xác nhận: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Gia B, sinh ngày 17/7/2015, hiện đang ở với anh L và cháu Nguyễn Lê B H, sinh ngày 04/5/2017, hiện đang ở với chị N. Chị N yêu cầu được nuôi cháu B H và giao cháu Gia B cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng: chị N không yêu cầu.

Tuy nhiên, quyền trực tiếp nuôi con thì cả bố và mẹ đều có quyền như nhau; người muốn giành quyền nuôi con thì phải có đơn yêu cầu, đồng thời phải có đủ điều kiện đáp ứng nhu cầu của con được phát triển về mọi mặt; nếu con đủ 7 tuổi thì còn phải xem xét đến nguyện vọng của con muốn ở với ai.

Xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L đã biết yêu cầu khởi kiện của chị N nhưng anh L không có yêu cầu hay phản đối gì; mặt khác cháu Gia B đang ở với anh L nhưng anh L bất hợp tác nên Tòa án không hỏi được nguyện vọng của cháu B muốn ở với ai. Mặt khác, xét trong thời gian bố mẹ ly thân thì hai cháu đã có cuộc sống và môi trường học tập ổn định.

Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định về cuộc sống, sự phát triển về tâm sinh lý và môi trường học tập của các cháu, tránh sự xáo trộn không cần thiết nên cần chấp nhận yêu cầu của chị N là giao cháu Gia B cho anh L nuôi dưỡng và giao cháu B H cho chị N nuôi dưỡng. Trường hợp đương sự hoặc con có nhu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con thì được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Về cấp dưỡng: Đương sự không có yêu cầu nên hội đồng không xem xét.

Về Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 92; Điều 179; Điều 207, 208; Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lê Thị N với các nội dung cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L.

2. Về con chung: - Giao cho chị Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Lê B H, sinh ngày 04/5/2017 kể từ ngày tuyên án cho đến khi cháu B H đủ 18 tuổi;

- Giao cho anh Nguyễn Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Lê Gia B, sinh ngày 17/7/2015 kể từ ngày tuyên án cho đến khi cháu Gia B đủ 18 tuổi;

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị N phải nộp án phí ly hôn là 300.000.đ (Ba trăm nghìn đồng).

Chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000.đ theo phiếu thu số AA/2021/0002003 ngày 29/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền nên được khấu trừ là đủ không phải nộp thêm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- UBND xã Phong Thu;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Xuân Đàm